

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Anh Vũ Duy M, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.

- Chị Phạm Thị X, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: xóm 14, thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vũ Duy M và chị Phạm Thị X được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh T, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2022 anh M, chị X phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh M, chị X đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh M và chị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Vũ Duy M và chị Phạm Thị X có hai con chung là Vũ Duy N, sinh năm 25/8/2016 và Vũ Duy K, sinh ngày 26/10/2018.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Anh M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Vũ Duy N và Vũ Duy K. Chị X không phải cấp dưỡng cho con.

Sự thỏa thuận về nuôi con của anh M, chị X là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh Vũ Duy M và chị Phạm Thị X không có tài sản chung, anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Duy M và chị Phạm Thị X phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Duy M và chị Phạm Thị X.

1.2. Về con chung: Anh Vũ Duy M và chị Phạm Thị X có hai con chung là Vũ Duy N, sinh năm 25/8/2016 và Vũ Duy K, sinh ngày 26/10/2018.

Anh M và chị X thỏa thuận: Anh M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Vũ Duy N và Vũ Duy K. Chị X không phải cấp dưỡng cho con.

Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Duy M và chị Phạm Thị X mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh M, chị X đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0001349 và 0001350 ngày 30 tháng 7 năm 2024 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh T; ĐKKH số 26 ngày 12/5/2016);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân